

Số: 252/2022/QĐST-HNGĐ

Hậu Lộc, ngày 23 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC - TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 361 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 6; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 241/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thoả thuận nuôi con khi ly hôn*”. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Mai Trọng S, sinh năm 1967

Địa chỉ: Thôn S, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hoá

Và bà Nguyễn Thị T sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn Q, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hoá

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về hôn nhân:* Ông Mai Trọng S và bà Nguyễn Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, cưới có đăng ký kết hôn do UBND xã C (Nay là xã T), huyện H, tỉnh Thanh Hoá cấp ngày 26/7/2005. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, cách sống khác biệt nhau nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể khắc phục được, do đó vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, không ai quan tâm đến nhau. Nay ông S và bà T đều xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên thống nhất thuận tình ly hôn đề nghị Tòa án nhân dân huyện H công nhận. Do đó cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp.

[2]. *Về con:* Ông Mai Trọng S và bà Nguyễn Thị T thống nhất có hai con chung là Mai Thị Như Q, sinh ngày 18/12/2006 và Mai Trọng M, sinh ngày 20/01/2008.

Hai bên thoả thuận: Bà Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con.

Ông Mai Trọng S được quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. *Về tài sản và công nợ*: Ông Mai Trọng S và bà Nguyễn Thị T đều xác định: Hai bên thống nhất không có tài sản, công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. *Về lệ phí*: Ông Mai Trọng S và bà Nguyễn Thị T mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

[5]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
- *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Mai Trọng S và bà Nguyễn Thị T.

- *Về con*: Ông Mai Trọng S và bà Nguyễn Thị T thống nhất có hai con chung là Mai Thị Như Q, sinh ngày 18/12/2006 và Mai Trọng M, sinh ngày 20/01/2008.

Hai bên thỏa thuận: Bà Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con. Ông Mai Trọng S được quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

- *Về tài sản và công nợ*: Ông Mai Trọng S và bà Nguyễn Thị T đều xác định: Hai bên thống nhất không có tài sản, công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Mai Trọng S và bà Nguyễn Thị T mỗi người nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí ông S, bà T đã nộp theo Biên lai thu số AA/2021/0009023 ngày 24/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Ông S, bà T đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá
- VKSND huyện Hậu Lộc;
- Chi cục THADS huyện Hậu Lộc;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Cao Thị Nga